

Fexophar 120 mg

CÔNG THỨC: Mỗi viên nén bao phim chứa:

- Fexofenadin hydroclorid.....120 mg
- Tá dược (Avicel 102, starch 1.500, lactose khan, DST, aerosil, magnesi stearat, HPMC, PEG 6.000, titan oxyd, talc, màu vàng Oxyd sắt, màu đỏ Oxyd sắt)..... v.d. 1 viên

TRÌNH BÀY:

- Ví 10 viên nén bao phim - Hộp 3 ví, hộp 05 ví, hộp 10 ví.

DƯỢC LỰC HỌC:

- Fexofenadin có tác dụng kháng histamin chọn lọc trên thụ thể H1. Không có tác dụng kháng cholinergic hay adrenergic.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Hấp thu: Thuốc hấp thu nhanh sau khi uống, đạt nồng độ tối đa trong máu sau 2 - 3 giờ.
- Phân bố: Thuốc liên kết với protein huyết tương khoảng 60 - 70%.
- Chuyển hóa: Khoảng 5% Fexofenadin bị chuyển hóa trong cơ thể.
- Thải trừ: Thời gian bán thải của thuốc là 14,4 giờ, thuốc chủ yếu đào thải qua phân 80%, qua nước tiểu 11%.

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị các triệu chứng viêm mũi dị ứng: Sổ mũi, hắt hơi, viêm họng (ngứa và đỏ cổ họng).
- Dị ứng da, nổi mào đay.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

TÁC DỤNG NGOẠI Ý:

- Thường gặp:

- + Thần kinh: Buồn ngủ, mệt mỏi, đau đầu, mất ngủ, chóng mặt.
- + Tiêu hóa: Buồn nôn, khó tiêu.
- + Khác: Nhiễm virus (cảm cúm), đau bụng kinh, nhiễm khuẩn hô hấp trên, ngứa họng, ho, sốt, viêm tai giữa, viêm xoang, đau lưng.

- Ít gặp:

- + Thần kinh: Sợ hãi, rối loạn giấc ngủ, ác mộng.
- + Tiêu hóa: Khô miệng, đau bụng.

- Hiếm gặp:

- + Da: Ban, mào đay, ngứa.
- + Phản ứng quá mẫn: Phù mạch, tức ngực, khó thở, đỏ bừng, choáng phản vệ.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng phụ gặp phải khi sử dụng thuốc.

THẬN TRỌNG KHI DÙNG:

- Thận trọng khi dùng cho người suy thận, người cao tuổi (trên 65 tuổi).
- Thận trọng khi dùng cho người đã có nguy cơ về tim mạch hoặc đã có khoảng Q-T kéo dài từ trước.
- Thận trọng khi dùng cho trẻ em dưới 6 tuổi vì độ an toàn và tính hiệu quả chưa được xác định.
- Cần ngừng dùng fexofenadin ít nhất 24 – 48 giờ trước khi tiến hành các thử nghiệm kháng nguyên tiêm trong da.

*** Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và phụ nữ cho con bú:**

- Chỉ dùng cho phụ nữ có thai, và phụ nữ cho con bú khi thật cần thiết.

*** Tác động của thuốc khi lái tàu xe và vận hành máy móc:**

- Thận trọng khi dùng cho người lái xe, vận hành máy móc vì có khả năng gây buồn ngủ.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Erythromycin và Ketoconazol làm tăng nồng độ của Fexofenadin trong máu.
- Các antacid (chứa nhôm hydroxyd hoặc Magnesi hydroxyd) làm giảm sự hấp thu của Fexofenadin, nên dùng các thuốc này cách nhau ít nhất 2 giờ.

CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG:

- Uống theo chỉ dẫn của thầy thuốc hoặc theo liều sau:
 - + Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Mỗi lần uống 1 viên x 1 lần/ngày.

QUÁ LIỀU - XỬ TRÍ:

- Triệu chứng: Thông tin còn hạn chế nhưng đã có báo cáo: Buồn ngủ, chóng mặt, khô miệng.
- Không có thuốc giải độc đặc hiệu, cần điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ

BẢO QUẢN NƠI KHÔ, NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C, TRÁNH ÁNH SÁNG.

ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: TCCS.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

27 Nguyễn Chí Thanh - K.2 - P.9 - Tp. Trà Vinh - Tỉnh Trà Vinh

ĐT: (0904) 3752101 Fax: (0904) 3740000